



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC SAU XỬ LÝ CỦA TRẠM CẤP NƯỚC KHE LẠNH

Ngày lấy mẫu : 20/01/2020

Tuần : 04

Tháng: 01/2020

Ngày nhận mẫu : 20/01/2020

Ký hiệu mẫu : XLKL

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa, khoảng 1500ml

Người lấy mẫu : Nguyễn Đình Hiếu

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	HACH DR/2010	7	≤15	20-21/01/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	0	Không mùi, vị lạ	20-21/01/2020
3	Độ đục	NTU	HACH 2100Q	0.58	≤2	20-21/01/2020
4	pH	pH	HACH HQ411d	7.02	6,5-8,5	20-21/01/2020
5	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	Chuẩn độ/ PP nội bộ	8	≤300	20-21/01/2020
6	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/l	HACH HQ14d	16.8	≤1000	20-21/01/2020
7	Hàm lượng Clorua	mg/l	Chuẩn độ/ PP nội bộ	14.2	≤300	20-21/01/2020
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	HACH DR/2010	0.032	≤0,3	20-21/01/2020
9	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	HACH DR/2010	0.000	≤0,3	20-21/01/2020
10	Hàm lượng Nitrit	mg/l	HACH DR/2010	0.022	≤3	20-21/01/2020
11	Hàm lượng Nitrat	mg/l	HACH DR/2010	1.52	≤50	20-21/01/2020
12	Hàm lượng Sunphat	mg/l	HACH DR/2010	1.0	≤250	20-21/01/2020
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	Chuẩn độ/ PP nội bộ	0.64	≤2	20-21/01/2020
14	Coliform tổng số	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	KPH (<1)	0	20-21/01/2020
15	E. coli	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	KPH (<1)	0	20-21/01/2020
16	Clo dư	mg/l	PP so màu	0.50	0,3 - 0,5	20/01/2020

* Ghi chú:

- Tổng Giám đốc Công ty đã Ủy quyền cho Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất nước sạch ký Kết quả kiểm tra chất lượng nước theo Giấy ủy quyền số 11/GUQ-CTCN ngày 02/8/2017.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MLQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

* **Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.



TỔ XÉT NGHIỆM

PHẠM VIỆT HÙNG



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC SAU XỬ LÝ CỦA TRẠM CẤP NƯỚC KHE LẠNH

Ngày lấy mẫu : 13/01/2020

Tuần : 03

Tháng: 01/2020

Ngày nhận mẫu : 13/01/2020

Ký hiệu mẫu : XLKL

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa, khoảng 1500ml

Người lấy mẫu : Nguyễn Đình Hiếu

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	0	≤15	14-17/01/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	0	Không mùi, vị lạ	14-17/01/2020
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0.48	≤2	14-17/01/2020
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7.10	6,5-8,5	14-17/01/2020
5	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	TCVN 6224:1996	9	≤300	14-17/01/2020
6	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/l	HACH HQ14d	15.5	≤1000	14-17/01/2020
7	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	5.0	≤300	14-17/01/2020
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	0.016	≤0,3	14-17/01/2020
9	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002 - 1995	0.010	≤0,3	14-17/01/2020
10	Hàm lượng Nitrit	mg/l	TCVN 6178:1996	0.000	≤3	14-17/01/2020
11	Hàm lượng Nitrat	mg/l	TCVN 6180:1996	1.81	≤50	14-17/01/2020
12	Hàm lượng Sunphat	mg/l	TCVN 6200:1996	0.9	≤250	14-17/01/2020
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0.57	≤2	14-17/01/2020
14	Coliform tổng số	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	KPH (<1)	0	14-17/01/2020
15	E. coli	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	KPH (<1)	0	14-17/01/2020
16	Clo dư	mg/l	PP so màu	0.50	0,3 - 0,5	13/01/2020

*** Ghi chú:**

- Tổng Giám đốc Công ty đã Ủy quyền cho Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất nước sạch ký Kết quả kiểm tra chất lượng nước theo Giấy ủy quyền số 11/GUQ-CTCN ngày 02/8/2017.

- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước an uống do Bộ Y tế ban hành

- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.

- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.



PHAN LƯU

TỔ XÉT NGHIỆM

PHẠM VIỆT HÙNG



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC SAU XỬ LÝ CỦA TRẠM CẤP NƯỚC KHE LẠNH

Ngày lấy mẫu : 06/01/2020

Tuần : 02

Tháng: 01/2020

Ngày nhận mẫu : 06/01/2020

Ký hiệu mẫu : XLKL

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa, khoảng 1500ml

Người lấy mẫu : Nguyễn Đình Hiếu

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	1	≤15	07-10/01/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	0	Không mùi, vị lạ	07-10/01/2020
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0.39	≤2	07-10/01/2020
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7.01	6,5-8,5	07-10/01/2020
5	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	TCVN 6224:1996	8	≤300	07-10/01/2020
6	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/l	HACH HQ14d	14.2	≤1000	07-10/01/2020
7	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	4.3	≤300	07-10/01/2020
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	0.038	≤0,3	07-10/01/2020
9	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002 - 1995	0.000	≤0,3	07-10/01/2020
10	Hàm lượng Nitrit	mg/l	TCVN 6178:1996	0.000	≤3	07-10/01/2020
11	Hàm lượng Nitrat	mg/l	TCVN 6180:1996	1.91	≤50	07-10/01/2020
12	Hàm lượng Sunphat	mg/l	TCVN 6200:1996	0.9	≤250	07-10/01/2020
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0.58	≤2	07-10/01/2020
14	Coliform tổng số	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	KPH (<1)	0	07-10/01/2020
15	E. coli	100ml	TCVN 6187-2:1996	KPH (<1)	0	07-10/01/2020
16	Clo dư	mg/l	PP so màu	0.50	0,3 - 0,5	6/1/2020

*** Ghi chú:**

- Tổng Giám đốc Công ty đã Ủy quyền cho Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất nước sạch ký Kết quả kiểm tra chất lượng nước theo Giấy ủy quyền số 11/GUQ-CTCN ngày 02/8/2017.

- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành

- Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.

- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.

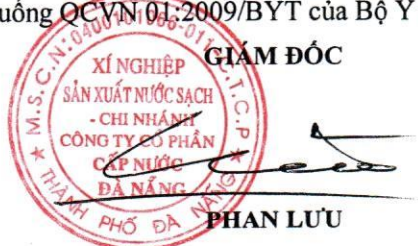
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.



TỔ XÉT NGHIỆM

PHẠM VIỆT HƯNG



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC SAU XỬ LÝ CỦA TRẠM CẤP NƯỚC KHE LẠNH

Ngày lấy mẫu : 30/12/2019

Tuần : 01

Tháng: 01/2020

Ngày nhận mẫu : 30/12/2019

Ký hiệu mẫu : XLKL

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa, khoảng 1500ml

Người lấy mẫu : Nguyễn Đình Hiếu

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	HACH DR/2010	8	≤15	02-04/01/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	0	Không mùi, vị lạ	02-04/01/2020
3	Độ đục	NTU	HACH 2100Q	0.42	≤2	02-04/01/2020
4	pH	pH	HACH HQ411d	6.91	6,5-8,5	02-04/01/2020
5	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	Chuẩn độ/ PP nội bộ	10	≤300	02-04/01/2020
6	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/l	HACH HQ14d	18.6	≤1000	02-04/01/2020
7	Hàm lượng Clorua	mg/l	Chuẩn độ/ PP nội bộ	5.0	≤300	02-04/01/2020
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	HACH DR/2010	0.028	≤0,3	02-04/01/2020
9	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	HACH DR/2010	0.000	≤0,3	02-04/01/2020
10	Hàm lượng Nitrit	mg/l	HACH DR/2010	0.000	≤3	02-04/01/2020
11	Hàm lượng Nitrat	mg/l	HACH DR/2010	1.02	≤50	02-04/01/2020
12	Hàm lượng Sunphat	mg/l	HACH DR/2010	1.0	≤250	02-04/01/2020
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	Chuẩn độ/ PP nội bộ	0.26	≤2	02-04/01/2020
14	Coliform tổng số	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	KPH (<1)	0	02-04/01/2020
15	E. coli	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	KPH (<1)	0	02-04/01/2020
16	Clo dư	mg/l	PP so màu	0.50	0,3 - 0,5	30/12/2019

* Ghi chú:

- Tổng Giám đốc Công ty đã Ủy quyền cho Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất nước sạch ký Kết quả kiểm tra chất lượng nước theo Giấy ủy quyền số 11/GUQ-CTCN ngày 02/8/2017.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

SQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

* **Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.



TỔ XÉT NGHIỆM

PHẠM VIỆT HƯNG